

MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT THỂ CHẾ HÓA CÔNG TÁC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG VIỄN THÁM DỰA TRÊN CƠ SỞ PHÁP LUẬT VÀ YÊU CẦU THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM

LÊ QUỐC HÙNG⁽¹⁾, VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO⁽²⁾, TRẦN TUẤN ĐẠT⁽¹⁾

⁽¹⁾Cục Viễn thám quốc gia

⁽²⁾Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt:

Trong gần nửa thế kỷ qua, công nghệ viễn thám đã được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội và đang ngày càng trở thành một ngành cung ứng sản phẩm, dịch vụ thiết thực, có ý nghĩa thực tiễn cao. Tuy nhiên, hoạt động viễn thám hiện nay vẫn chưa có đầy đủ các công cụ pháp lý cần thiết như việc được nhà nước cấp giấy phép hoạt động. Từ nhiều năm trước, một số quốc gia phát triển đã ban hành Luật Viễn thám và đưa công tác cấp phép hoạt động viễn thám vào luật. Công tác cấp phép hoạt động viễn thám ở các nước phát triển đã là điều kiện bắt buộc trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng viễn thám. Mỗi quốc gia có quy định riêng của mình trong việc cấp giấy phép hoạt động viễn thám với thời hạn nhất định. Việc cấp phép hoạt động viễn thám về cơ bản phải căn cứ vào quy trình quy định và các điều kiện cấp phép. Bài báo tập trung đánh giá cơ sở khoa học và yêu cầu thực tiễn về cấp phép hoạt động viễn thám tại Việt Nam đến thời điểm hiện nay, từ đó đề xuất một số nội dung đề xuất thể chế hóa công tác cấp phép hoạt động viễn thám dựa trên cơ sở pháp luật và yêu cầu thực tiễn tại Việt Nam.

Từ khóa: Viễn thám; Cấp phép; Thể chế hóa.

1. Đặt vấn đề

Để có thể quản lý hiệu quả các hoạt động viễn thám, một số quốc gia trên thế giới (Mỹ, Pháp, Nga, Đức, Canada, Nhật Bản...) đã đưa công tác quản lý các hoạt động viễn thám vào Luật. Ở các nước này Luật Viễn thám quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động viễn thám như cấp giấy phép cho hoạt động phóng vệ tinh, cấp giấy phép cho hoạt động vận hành hệ thống viễn thám mặt đất, cấp giấy phép hoạt động viễn thám cho các tổ chức

cung cấp kinh doanh thương mại dữ liệu viễn thám... [2, 6, 8,11,21].

Tại Việt Nam, công nghệ viễn thám bắt đầu được ứng dụng từ những năm 80 của thế kỷ trước, đã đem lại những kết quả đáng khích lệ và khẳng định tính ưu việt của công nghệ viễn thám với các ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực. Trên cả nước, đã có nhiều tổ chức, cá nhân cả trong và ngoài quốc doanh sử dụng có hiệu quả công nghệ viễn thám trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất của mình. Phạm vi ứng dụng viễn thám rất rộng rãi: từ các ứng dụng trong giám sát tài nguyên, môi trường, nông

nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh... [13,14]. Tuy nhiên, cho đến nay, trong công tác quản lý nhà nước và trong tổ chức triển khai hoạt động viễn thám còn một số vấn đề bất cập, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra của giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế. Nghị định số 03/2019/NĐ-CP về hoạt động viễn thám được ban hành căn cứ vào Luật Đo đạc và bản đồ [16]. Nội dung căn cứ pháp lý quy định cho các hoạt động viễn thám là một chương của Luật Đo đạc và bản đồ, nên nội dung của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP mặc dù đã quy định thêm một số điều khoản về các hoạt động viễn thám khác ngoài việc phục vụ cho hoạt động đo đạc bản đồ cơ bản nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quản lý nhà nước trong giai đoạn tới, do việc quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám còn chưa được đề cập chi tiết, chưa đáp ứng được yêu cầu chia sẻ, dùng chung; công tác quản lý nhà nước về viễn thám chưa đầy đủ, thống nhất; chưa có các cơ chế thúc đẩy phát triển ứng dụng viễn thám; công tác xã hội hóa hoạt động viễn thám còn hạn chế [9]. Những hạn chế trên đây do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là không có sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về viễn thám, cụ thể hoạt động viễn thám xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, thành lập các sản phẩm giá trị gia tăng từ dữ liệu viễn thám đáp ứng nhu cầu sử dụng chung cho các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng, có nhiều sản phẩm viễn thám phục vụ xã hội được truyền bá, đăng tải hoặc bán ra thị trường nhưng nhà nước chưa có chính sách quản lý hữu hiệu với các dạng sản phẩm này. Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, quy định xã hội hóa hoạt động viễn thám nhưng

chưa có cơ chế rõ ràng để quản lý phát triển viễn thám trên địa bàn cả nước. Như vậy, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về viễn thám thì cần thể chế hóa và bổ sung các quy định còn thiếu về hoạt động viễn thám, đặc biệt là đối với việc cấp phép hoạt động viễn thám.

2. Hiện trạng quản lý, cấp phép hoạt động viễn thám của một số quốc gia trên thế giới

2.1. Hoa Kỳ

Luật Quốc gia Hoa Kỳ số 98-365 [18, 19], Khung ưu tiên không gian của Hoa Kỳ [20], Chiến lược của Cơ quan Hàng không vũ trụ Hoa Kỳ [12] quy định: (1) trách nhiệm trong không gian với sự xem xét tính bền vững, ổn định, quyền tự do tiếp cận và sử dụng không gian quan trọng cho các lợi ích quốc gia; (2) quy định thương mại và cạnh tranh; (3) quyền khai thác và sử dụng không gian cho mục đích hòa bình và vì lợi ích của toàn thể nhân loại; (4) không quy định chủ quyền đối với không gian bên ngoài hay bất kỳ thiên thể nào; (5) các biện pháp đảm bảo việc sử dụng không gian.

Về vấn đề cấp giấy phép hoạt động đối với các hệ thống thương mại quy định cụ thể việc vận hành hệ thống phải đảm bảo bảo vệ an ninh quốc gia Hoa Kỳ và tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế; Cung cấp cho chính phủ của bất kỳ nước nào (kể cả Hoa Kỳ) dữ liệu chưa qua xử lý do hệ thống thu thập được liên quan đến lãnh thổ thuộc thẩm quyền của chính phủ đó khi dữ liệu đó có sẵn với các điều khoản và điều kiện hợp lý; Xác định loại dữ liệu chưa qua xử lý trong giấy phép.

2.2. Canada

Canada ban hành Luật Không gian vào năm 2004 [2], đạo luật này nhằm điều tiết hoạt động của các vệ tinh không gian viễn thám Canada, thiết lập một quy định cấp giấy phép cho hoạt động của hệ thống không gian viễn

thám cũng như cho các hoạt động cung cấp phân phối các dữ liệu viễn thám được thu thập bởi các hệ thống này [3]. Ngoài ra, luật này cho phép quyền hạn đặc biệt để Chính phủ Canada ra lệnh truy cập ưu tiên hoặc sự gián đoạn của dịch vụ khi xét thấy cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, quốc phòng, lợi ích quan hệ quốc tế và quan sát các nghĩa vụ quốc tế.

Trong Luật Không gian của Canada có quy định điều kiện cấp phép đối với Dữ liệu thô và các sản phẩm viễn thám nhưng không bao gồm dữ liệu hoặc sản phẩm đã được xử lý sẽ được cung cấp cho chính phủ của quốc gia nào đó trong một khoảng thời gian hợp lý, theo các điều khoản phù hợp và cho đến khi dữ liệu hoặc sản phẩm chưa bị loại bỏ.

2.3. Cộng hòa Pháp

Đạo luật Hoạt động Vũ trụ của Pháp [6] được thông qua vào năm 2008. Đạo luật này đã thiết lập một cơ chế cấp phép và giám sát đối với các hoạt động không gian quốc gia. Đồng thời, quy trình vận hành thực hiện trong khuôn khổ hoạt động viễn thám phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Đối với các hoạt động quan sát Trái đất dân sự, Chính phủ Pháp thông qua hệ thống phân phối thương mại có thể kiểm soát việc phân phối dữ liệu viễn thám bằng cách điều chỉnh khu vực thu nhận ảnh vệ tinh. Sự kiểm soát của chính phủ được thực hiện bằng cách khai báo thay vì qua giấy phép. Các hạn chế cũng có thể được áp dụng đối với dữ liệu đối với các nước không nằm trong cùng khối liên minh với Cộng hòa Pháp. Chính sách kiểm soát dữ liệu hiệu quả dựa trên quy định của cơ quan hàng không vũ trụ Pháp (CNES). Việc kiểm soát dữ liệu được áp dụng trên cơ sở minh bạch và tính hợp pháp của nó. Chương VII của Luật có ba điều khoản quy định về dữ liệu viễn thám phục vụ kiểm soát khi cần thiết, quy định thông qua các nghị định.

2.4. Cộng hòa Liên bang Đức

Năm 2007, Cộng hòa Liên bang Đức đã thông qua Đạo luật nhằm bảo vệ, chống lại rủi ro an ninh cho Cộng hòa Liên bang Đức bằng cách phổ biến dữ liệu viễn thám trái đất chất lượng cao ngày 23 tháng 11 năm 2007, được sửa đổi lần cuối vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 (Đạo luật bảo mật dữ liệu vệ tinh) [7]. Đối với các hệ thống tiên tiến quy định ba loại giấy phép bao gồm giấy phép vận hành vệ tinh, giấy phép phân phối dữ liệu chung và giấy phép cho các giao dịch dữ liệu cụ thể.

2.5. Nhật Bản

Hệ thống pháp luật về viễn thám đã được Nhật Bản xây dựng từ những năm 2008 bao gồm Luật Không gian (Luật số 43 năm 2008) [10], Luật Viễn thám (Luật số 77 năm 2016) [11]. Về cơ bản các luật này được thiết lập nhằm xây dựng các quy tắc ngăn chặn việc sử dụng sai trái các hệ thống và dữ liệu viễn thám, làm rõ các tiêu chuẩn về thiết bị và dữ liệu viễn thám để các công ty và các đơn vị thực hiện hoạt động viễn thám tuân thủ nhằm nâng cao khả năng dự đoán và giảm thiểu rủi ro kinh doanh. Các quy định này sẽ góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp không gian và dịch vụ sử dụng dữ liệu viễn thám là cơ sở hạ tầng pháp lý.

Ngoài ra, một số nước như Brazil, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia... cũng có các điều luật về quản lý không gian và dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ quân sự và dân sự. Tuy nhiên, việc cấp phép hoạt động viễn thám nói chung chưa thực sự rõ nét.

3. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc cấp phép hoạt động viễn thám tại Việt Nam

3.1. Cơ sở lý luận

Hoạt động viễn thám trong thời gian qua đã giúp nhà nước quản lý hiệu quả trong nhiều

lĩnh vực khoa học công nghệ cũng như kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Bên cạnh việc quản lý và phát triển ứng dụng viễn thám ở Trung ương, công tác quản lý nhà nước về viễn thám ở địa phương lần đầu tiên được quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV [1] hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Qua rà soát và tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về viễn thám cho thấy, hầu hết các địa phương hiện đang từng bước đẩy mạnh việc quản lý nhà nước về viễn thám. Từ năm 2017, công tác kiểm tra hoạt động viễn thám được chú trọng, các đoàn công tác chuyên môn đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về viễn thám và tình hình ứng dụng công nghệ viễn thám tại một số địa phương.

Đối với việc quản lý nhà nước khi điều khiển, phát và thu nhận tín hiệu, xử lý, lưu trữ, cung cấp và sử dụng dữ liệu ảnh của vệ tinh VNREDSat-1 nhằm phục vụ cho hoạt động viễn thám, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về việc quản lý, vận hành và khai thác vệ tinh quan sát trái đất đầu tiên của Việt Nam VNREDSat-1[16]. Theo đó, các cơ quan có liên quan bao gồm trung tâm điều khiển vệ tinh, trạm thu phát tín hiệu điều khiển vệ tinh, trạm lưu trữ dữ liệu dự phòng, trạm thu dữ liệu viễn thám cần phối hợp với nhau trong việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng vệ tinh.

Trong công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh nhiệm vụ của viễn thám là xác định và

cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các đối tượng địa hình, địa vật trên bề mặt Trái đất cho hoạt động đào tạo, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của Quân đội. Mối quan hệ liên quan giữa lĩnh vực viễn thám và đảm bảo quốc phòng - an ninh đã được khẳng định tại Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ Quốc phòng - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hệ thống trạm thu dữ liệu viễn thám là nơi cung cấp dữ liệu đầu vào cho người sử dụng, thường là khoản đầu tư lớn, do đó cần quản lý trạm thu nhằm đảm bảo trạm thu vận hành hiệu quả, lâu dài, an toàn, tránh lãng phí đầu tư của nhà nước. Như vậy, quản lý nhà nước về trạm thu dữ liệu viễn thám cần phải lập các quy hoạch trạm thu dữ liệu viễn thám nhằm tránh chồng chéo, lãng phí đồng thời tránh nhiễu tín hiệu tới trạm thu; xây dựng các cơ chế phối hợp giữa trạm thu dữ liệu viễn thám và cơ quan điều khiển vệ tinh viễn thám và giữa các trạm thu dữ liệu viễn thám, quy định, thủ tục trong đặt thu nhận dữ liệu; xây dựng các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong xây dựng, lắp đặt, vận hành, khai thác trạm thu dữ liệu viễn thám.

Dữ liệu viễn thám nhất là dữ liệu viễn thám độ phân giải cao có giá trị lớn trên khía cạnh thương mại, do vậy cần phải có cơ chế chính sách nhất là cơ chế tài chính phù hợp đảm bảo tái đầu tư trở lại cho phát triển hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám. Dữ liệu viễn thám là nguồn cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước cho nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, để có thể chiết tách thông tin một cách chính xác, hiệu quả thì vấn đề quản lý xử lý, phân tích, khai thác dữ liệu viễn thám cần phải được thể chế hóa.

3.2. Yêu cầu thực tiễn

Hoạt động viễn thám là hoạt động mới, do đó thời gian trước đây việc các doanh nghiệp

thực hiện các hoạt động viễn thám được gộp chung vào việc xin và cấp giấy phép về hoạt động đo đạc và bản đồ [17]. Tương tự như hoạt động đo đạc bản đồ, cá nhân thuộc tổ chức được yêu cầu phải có đủ các điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết pháp luật mới đáp ứng được các yêu cầu đề ra, đặc biệt là trong xu hướng mở rộng xã hội hóa các hoạt động đo đạc và bản đồ. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề cũng là công cụ, biện pháp để yêu cầu người hành nghề phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật những thông tin mới về tiến bộ khoa học - kỹ thuật và các quy định của pháp luật trong nội dung hành nghề của mình.

Chính vì lòng ghép và quy định trong pháp luật về đo đạc và bản đồ nên nhìn chung các quy định về kinh doanh dịch vụ viễn thám trong thời gian qua còn chưa rõ nét. Mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước về hoạt động viễn thám với doanh nghiệp, người dân còn ít. Và mặc dù phát triển thông qua các chính sách của nhà nước về đo đạc và bản đồ nhưng chưa có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia vào môi trường kinh doanh hoạt động viễn thám. Năng lực của các doanh nghiệp vì thế chưa được chú trọng đầu tư, đào tạo. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu để đưa vào các quy định của pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh viễn thám của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có cơ hội để phát triển nhiều hơn nữa.

4. Đề xuất những nội dung cần thể chế hóa thành luật pháp đối với công tác cấp phép hoạt động viễn thám

4.1. Danh mục các hoạt động viễn thám phải cấp phép

- Hoạt động vận hành trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, trạm thu dữ liệu viễn thám.

- Các hoạt động xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu và sản phẩm viễn thám.

- Các hoạt động kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm viễn thám.

4.2. Một số yêu cầu đối với giấy phép hoạt động viễn thám

- Tổ chức tham gia hoạt động viễn thám phải có giấy phép hoạt động viễn thám theo quy định; mỗi tổ chức được cấp một giấy phép hoạt động viễn thám.

- Giấy phép hoạt động viễn thám có giá trị trong phạm vi cả nước.

- Tổ chức trong nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động viễn thám khi có đủ điều kiện quy định.

- Thời hạn giấy phép hoạt động viễn thám cấp cho tổ chức trong nước là năm (05) năm, mỗi lần gia hạn không quá năm (05) năm.

- Trong quá trình hoạt động viễn thám, khi tổ chức có nhu cầu và có đủ điều kiện mở rộng lĩnh vực hoạt động thì được cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động viễn thám.

- Giấy phép hoạt động viễn thám được cấp lại trong trường hợp bị mất; cấp đổi trong trường hợp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

- Giấy phép hoạt động viễn thám bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau: Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy phép; Giả mạo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; Tổ chức hoạt động viễn thám không đảm bảo được các điều kiện theo quy định.

- Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động viễn thám được thực hiện như sau: Sau khi nhận được văn bản kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra về việc xử lý một trong các trường hợp vi phạm quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ra Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động viễn thám; Trong thời hạn năm

(05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động viễn thám, tổ chức phải nộp giấy phép cho Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tin về việc thu hồi giấy phép hoạt động viễn thám được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động viễn thám.

4.3. Điều kiện cấp phép hoạt động viễn thám

4.3.1. Đối với các tổ chức trong nước

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc giấy đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoạt động kinh doanh; có quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó có quy định chức năng, nhiệm vụ hoạt động viễn thám đối với đơn vị sự nghiệp.

- Có lực lượng kỹ thuật viễn thám phù hợp.

- Có thiết bị công nghệ viễn thám phù hợp với định mức thiết bị quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật viễn thám để thực hiện một (01) sản phẩm viễn thám thuộc nội dung đề nghị cấp phép.

4.3.2. Đối với các tổ chức nước ngoài

- Có giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền, trong đó có nội dung đầu tư về hoạt động viễn thám;

- Có lực lượng kỹ thuật viễn thám phù hợp.

- Có thiết bị công nghệ viễn thám phù hợp với định mức thiết bị quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật viễn thám để thực hiện một (01) sản phẩm viễn thám thuộc nội dung đề nghị cấp phép.

5. Kết luận

Sự phát triển không ngừng của công nghệ

viễn thám với rất nhiều vệ tinh viễn thám hoạt động trên các quỹ đạo dẫn đến các nhu cầu ứng dụng, khai thác, kinh doanh dữ liệu viễn thám góp phần phục vụ cho các mục tiêu của các quốc gia như giám sát tài nguyên và môi trường, phòng tránh thiên tai, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh...

Các hoạt động liên quan đến việc khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám hiện nay rất đa dạng như hoạt động thu nhận tín hiệu ảnh vệ tinh, hoạt động cung cấp dữ liệu ảnh vệ tinh, hoạt động xử lý ảnh vệ tinh, hoạt động cung cấp các ứng dụng ảnh vệ tinh... Để các hoạt động này được phát triển theo đúng quy hoạch, định hướng, thúc đẩy được sự phát triển của công nghệ viễn thám và khai thác có hiệu quả kho dữ liệu viễn thám của đất nước, công tác quản lý các hoạt động viễn thám phải được thể chế hóa, nói cách khác là cần có cơ chế, chính sách để quản lý các hoạt động cung cấp dữ liệu viễn thám cũng như cấp phép cho các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thám, từ khâu thu nhận và xử lý ảnh viễn thám; hoạt động lưu trữ, quản lý dữ liệu viễn thám đến hoạt động cung cấp dữ liệu viễn thám.

Lời cảm ơn

Các tác giả bài báo xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và cung cấp các tư liệu từ nhóm nghiên cứu thuộc đề tài “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng Luật Viễn thám”, mã số: TNMT.2023.01.09.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, (2014). Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=177407>

[2]. Canada government (2005). Remote Sensing Space Systems Act. <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/R-5.4/>

[3]. Canada government, (2011). "Canadian Space Agency Act". <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/c-23.2/index.html>

[4]. Canadian Space Agency, (2013). "Canada Stays at the Forefront of Space Telescope Technology with the Launch of New Surveillance Satellite". <https://www.canada.ca/en/news/archive/2013/02/canada-stays-forefront-space-telescope-technology-launch-new-surveillance-satellite.html>

[5]. Cục Viễn thám Quốc gia (2021). Báo cáo Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn định hướng mục tiêu, nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ viễn thám quốc gia giai đoạn 2021 - 2026.

[6]. French Senate (2008). French Space Operations Act. <https://www.unoosa.org/pdf/pres/lsc2009/pres-04.pdf>

[7]. Federal Ministry of Economics and Technology, (2008). National Data Security Policy for Space-Based Earth Remote Sensing Systems (Satellite Data Security Act). Bonn, Germany. https://www.bmwk.de/Redaktion/DE/Downloads/S-T/satdsig-hintergrund-en.pdf?__blob=publicationFile&v=1

[8]. Federal Ministry of Economics and Technology, (2021). German Satellite Data Security Act. https://nesdis-prod.s3.amazonaws.com/2021-08/DLR_Public_Presentation_Sept07.pdf

[9]. Nguyen Thi Hang, Duong Thi Thu Huong, Nguyen Dinh Son, Le Anh Trung (2020). "Report on assessing the current state of state management of remote sensing" - Under the topic "Research on scientific basis and practice to propose content and solutions to strengthen state management capacity of remote sensing". <http://elib.monre.gov.vn/DigitalDocument/Detail?treeId=6560&fileId=83241>

[10]. Japanese government (2008). Japan Space Law No 43, <https://stage.tksc.jaxa.jp/spacelaw/country/japan/27A-1.E.pdf>

[11]. Japanese government (2016). Japan Remote Sensing Law No 77.

[12]. National Aeronautics and Space Administration, (2014). "NASA Strategic Plan 2014". https://soma.larc.nasa.gov/mmx/pdf_files/FY2014_NASA_StrategicPlan_508c.pdf

[13]. Thủ tướng Chính phủ, (2006). Quyết định số 137/2006/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định phê duyệt "Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ đến năm 2020". <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=150203>

[14]. Thủ tướng Chính phủ, (2013). Nghị định số 21/2013/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=166081>

[15]. Thủ tướng Chính phủ, (2014). Quyết định số 30/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về việc quản lý, vận hành và khai thác vệ tinh quan sát trái đất đầu tiên của Việt Nam VNREDSat-1.

- [16]. Thủ tướng Chính phủ, (2019). Nghị định 03/2019/NĐ-CP: Về hoạt động viễn thám.
<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=195814>
- [17]. Thủ tướng Chính phủ (2019). Nghị định số 27/2019/NĐ-CP về hoạt động đo đạc và bản đồ (sửa đổi tại Nghị định 136/2021/NĐ-CP).
<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=196427>
- [18]. United States of America (1984). "The Land Remote Sensing Commercialization Act of 1984". *98th Congress of Public Law*.
<https://www.congress.gov/bill/98th-congress/house-bill/4836>
- [19]. United States of America (1992). "The Land Remote Sensing Policy Act of 1992".
<https://www.nesdis.noaa.gov/CRSRA/files/1992%20Land%20Remote%20Sensing%20Policy%20Act.pdf>
- [20]. United States of America (2021). "United States space priorities framework".
<https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2021/12/united-states-space-priorities-framework--december-1-2021.pdf>
- [21]. UK government, (2013). "Strategy for Earth Observation from Space 2013-16".
https://assets.publishing.service.gov.uk/media/5a7f056140f0b62305b84a0c/EO_Strategy_-_Finalv2.pdf

Summary

Proposals for institutionalization of licensing for remote sensing activities based on legal basis and practical requirements in Vietnam

Le Quoc Hung, Tran Tuan Dat, National Remote Sensing Department

Vu Thi Phuong Thao, Hanoi University of Mining and Geology

Remote sensing technology has been widely applied and is increasingly becoming an industry providing practical products and services with high practical significance. However, remote sensing activity in Vietnam still lacks the necessary legal tools. Licensing remote sensing activities in developed countries has become mandatory in remote sensing development and application. Each country has regulations on granting licenses for remote sensing activities with a specific term. The licensing of remote sensing activity is based on the prescribed procedure and licensing conditions. The article evaluates the scientific basis and practical requirements for licensing remote sensing activities in Vietnam, thereby proposing some contents to institutionalize the licensing of remote sensing activities based on the legal basis and practical requirements in Vietnam.

Keywords: Remote sensing; Licensing; Institutionalization.